QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 23/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2018
Ha Noi, 17 May 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

ANNOUNCEMENT
AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:* Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol:* FUESSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date:* ***16/05/2018***
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
  Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Components securities and cash component:*

STT ***Order***	**Mã chứng khoán** ***Securities symbol***	**Số lượng** ***Volume***	**Tỷ lệ % trong danh mục** ***Weighting***
I	Chứng khoán/Stock		
1	VIC	1.300	12,0%
2	VNM	550	6,7%
3	VPB	900	3,1%
4	HPG	900	3,5%
5	VJC	300	4,1%
6	MSN	700	4,7%
7	ACB	610	1,9%
8	MBB	1.100	2,4%
9	STB	1.100	1,0%
10	FPT	300	1,3%
11	VCB	2.200	9,0%
12	MWG	200	1,5%
13	SAB	300	5,2%
14	NVL	500	1,9%
15	PNJ	100	1,3%
16	SHB	740	0,5%
17	SSI	300	0,7%

18	CTG	2.300	4,8%
19	GAS	1.200	9,9%
20	ROS	360	2,1%
21	PLX	700	3,4%
22	DXG	200	0,5%
23	VCI	100	0,7%
24	BVH	400	2,8%
25	BID	2.100	5,1%
26	CTD	100	1,0%
27	REE	200	0,5%
28	SBT	400	0,5%
29	CII	100	0,2%
30	DHG	100	0,8%
31	KDC	100	0,3%
32	KBC	200	0,2%
33	PVS	270	0,4%
34	VGC	270	0,5%
35	GMD	200	0,4%
36	HBC	100	0,3%
37	HCM	100	0,5%
38	NLG	100	0,2%
39	HSG	200	0,2%
40	PVD	200	0,2%
41	PDR	120	0,3%
42	DPM	300	0,4%
43	BMP	100	0,4%
44	VCG	270	0,4%
45	ASM	200	0,2%
46	GTN	200	0,2%
47	DCM	300	0,2%
48	ITA	600	0,1%
49	NKG	100	0,2%
50	FLC	400	0,1%
II	**Tiền/Cash**	**17.700.363 VND**	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spead between a basket and one lot of ETF in value:*
  - + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.416.640.000 VND
  - + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* 1.434.916.363 VND
  - + Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* 17.700.363 VND
  - + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*
  - • Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	102.000	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	35.500	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	58.700	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	VPB	50.200	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
5	ACB	44.500	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
6	MBB	31.000	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
7	FPT	61.400	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
8	MWG	106.800	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*

9	PNJ	185.000	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
10	CTG	29.850	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
11	REE	36.800	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
12	GMD	27.500	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
13	NLG	34.000	Nhà đầu tư nước ngoài / *Foreign Investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	**Kỳ này/This Period (16/05/2018)**	**Kỳ này/This Period (15/05/2018)**	**Chênh lệch/ Change**
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	*0*	*0*	*0*
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	*0*	*0*	*0*
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	*9.700.000*	*9.700.000*	*0*
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	*14.300*	*14.450*	*-150*
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
của quỹ ETF/ of the Fund	*139.186.887.252*	*138.091.584.200*	*1.095.303.052*
của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit	*1.434.916.363*	*1.423.624.579*	*11.291.784*
của 1 CCQ/ per Share	*14,349.16*	*14,236.24*	*112.92*
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	*1605,01*	*1639,12*	*-34,11*

Đại diện tổ chức
Organization representative

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ SSI

Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC